

Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ

C, ngày 27 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HN ngày 18/01/2023, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Lê Nhựt Anh T**; sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 667 khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên lạc: 224 khu vực Th, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: Ông **Phạm Ngọc Th**; sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 667 khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/02/2023;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Lê Nhựt Anh T và ông Phạm Ngọc Th.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Lê Nhựt Anh T và ông Phạm Ngọc Th cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** có 02 con chung là Phạm Ngọc H (nam), sinh ngày 17/7/1996 và Phạm Ngọc Q (nữ), sinh ngày 18/6/1998. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Bà Lê Nhựt Anh T rút yêu cầu chia tài sản chung; bà T và ông Th tự thỏa thuận về tài sản, không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của bà Lê Nhựt Anh T. Nếu các bên có tranh chấp về tài sản chung, sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

- **Về nợ:** Không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- **Về án phí sơ thẩm:**

Bà Lê Nhựt Anh T và ông Phạm Ngọc Th mỗi người chịu **75.000đ** án phí tranh chấp hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, bà T tự nguyện chịu án phí thay cho ông Th; tổng cộng, bà T chịu **150.000đ** án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp **7.500.000đ** theo biên lai số 0008873 ngày 11/01/2023; bà Lê Nhựt Anh T được nhận **7.350.000đ** tiền tạm ứng án phí còn lại tại Chi cục T hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Cần Thơ (để báo cáo);
- VKSND Q. C (để kiểm tra);
- Chi cục T.H.A DS Q. C;
- UBND P. T, Q. C (ĐK: 18/7/2016);
- Các đương sự (để T hành);
- Lưu HS – QĐ.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**